



BẢO HÀNH

Daikin cam kết bảo hành cho toàn bộ sản phẩm trong catalog này 01 năm cho thiết bị nói chung và 04 năm cho máy nén. Phạm vi bảo hành trên toàn lãnh thổ Việt Nam.



CHẤT LƯỢNG

Tập đoàn Daikin là Nhà sản xuất máy ĐHKK đầu tiên ở Nhật được cấp chứng nhận quốc tế ISO 9001 về Quản lý chất lượng. Tất cả các thiết bị Daikin đều được cấp chứng nhận của hệ thống Quản lý Chất lượng ISO 9001. Các chứng nhận ISO 9000 được trao cho các nhà cung cấp đáp ứng đủ yêu cầu của các tiêu chuẩn ISO. ISO 9001 là chứng nhận về sự đảm bảo chất lượng của sản phẩm được sản xuất tại nhà máy, liên quan đến các yếu tố như mẫu mã, nghiên cứu và cải tiến, sản xuất, lắp đặt và dịch vụ có liên quan.



JMI-0107



JQA-1452

MÔI TRƯỜNG

Tập đoàn Daikin đã được cấp chứng nhận Quốc tế về Môi trường ISO 14001 cho các thiết bị, sản phẩm Daikin có trong catalog này. ISO 14001 là tiêu chuẩn quốc tế về hệ thống quản lý môi trường, cho phép tổ chức thiết lập mục tiêu và chính sách, đưa ra các yêu cầu mang tính pháp chế và thông tin về những yếu tố quan trọng liên quan đến môi trường. Quy định này áp dụng cho những yếu tố môi trường trong phạm vi tổ chức và có sức ảnh hưởng với bên ngoài.



Đó Chính Là Sự Khác Biệt Của Daikin

Đại lý phân phối

DAIKIN INDUSTRIES, LTD.

• HEAD OFFICE
Umeda Center Bldg., 2-4-12, Nakazaki-Nishi, Kita-ku, Osaka, 530-8323 Japan
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT KIM
• VĂN PHÒNG CHÍNH
Tầng 14-15, tòa nhà Nam Á, 201-203 Cách Mạng Tháng 8, P.4, Q.3, TP.HCM
Tel: (08) 62 504 888 Fax: (08) 62 504 999
• CHI NHÁNH HÀ NỘI
Tầng 12, tòa nhà Ocean Park Tower, 1 Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, Hà Nội
Tel: (04) 35 657 677 Fax: (04) 35 657 688
• CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG
Tầng 12, Lô A2.1, Đường 30/4, P. Hòa Cường Bắc, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Tel: (0511) 362 4250 Fax: (0511) 362 4251
www.daikin.com.vn

© All rights reserved
Printed in Vietnam 02/10/001 VK



PCRS0719A

MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ TIỆN NGHI VÀ SANG TRỌNG



SUPER MULTI NX



Máy điều hòa không khí nhiều dàn lạnh.
Sử dụng động cơ máy nén DC từ trở và
máy nén Swing
Một chiều lạnh (tần số 50z).

R-22

Giải pháp điều hòa không khí khắp nhà chỉ với duy nhất một dàn nóng

Tạo sự hài hòa với các thiết kế kiến trúc trong nhà

Chỉ cần một khoảng không gian nhỏ ngoài ban công

Đem đến cho gia đình sự tiện nghi khắp mọi phòng trong nhà

Sản phẩm Super Multi NX - Sự lựa chọn của am hiểu

Sản phẩm Super Multi NX giúp nâng cao hiệu suất của hệ thống điều hòa không khí cho nhiều phòng bằng cách kết nối 4 dàn lạnh với 1 dàn nóng. Có nhiều sự lựa chọn với các mẫu mã của dàn lạnh trong dòng sản phẩm này, giúp bày trí tại các góc khuất trong phòng hay phối hợp hài hòa với các thiết kế riêng tư. Với duy nhất một dàn nóng nhỏ gọn, hệ thống giúp tận dụng tối đa khoảng không gian sẵn có tại nơi lắp đặt, chẳng hạn như ngoài ban công nhà. Các dàn lạnh được bố trí ở khắp nơi trong nhà như phòng khách, phòng học, phòng ngủ,... có thể điều chỉnh độc lập, đáp ứng từng sở thích riêng của mỗi thành viên trong gia đình. Dòng sản phẩm Super Multi NX tạo nên sự tiện nghi lẫn phong cách sống chính trong ngôi nhà của bạn.

Nội dung

Tổng quan	3
Đặc điểm chính	5
Dòng sản phẩm	9
Chức năng	14
Đặc tính kỹ thuật	21
Tùy chọn	22
Bảng thông số công suất	23

Đặc điểm ưu việt của dòng sản phẩm Super Multi NX

Hãy tận hưởng sự tiện nghi và sang trọng mà bạn hằng mong ước

Công nghệ thông minh

Với động cơ DC, máy nén Swing và các công nghệ tiên tiến khác giúp thiết bị nâng cao hiệu suất năng lượng khi làm việc và đạt được hệ số COP cao.

Môi trường sống lý tưởng

Chế độ làm việc êm ái tạo ra một môi trường sống thoải mái hơn. Với công suất kết nối lên đến 200% cho phép mỗi dàn nóng có thể phối hợp với nhiều dàn lạnh khi làm việc.

Tính linh hoạt đối với các thiết bị bên trong và bên ngoài

Cung cấp nhiều sự lựa chọn đối với các mẫu mã của dàn lạnh, giảm khoảng không lắp đặt khi dùng duy nhất một dàn nóng nhỏ gọn và tăng cường sự linh động khi lắp đặt với các đường ống dẫn dài.

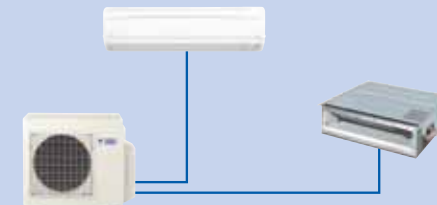
Điều chỉnh độc lập

Các dàn lạnh bố trí ở mỗi phòng riêng biệt có thể được điều chỉnh độc lập. Chức năng cài đặt phòng ưu tiên cho phép lựa chọn một phòng để tiếp nhận sự ưu tiên trong quá trình hoạt động.

SUPER MULTI NX

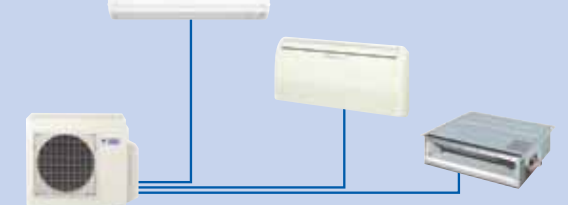
Năm 1969, Daikin đã phát triển hệ thống điều hòa không khí cho nhiều phòng với duy nhất một dàn nóng duy nhất ở Nhật Bản. Trải qua hơn 35 năm, sản phẩm của Daikin đã tạo dựng được uy tín đáng nể trong suốt tiến trình phát triển bền vững của công nghệ. Dòng sản phẩm Super Multi NX chỉ cần duy nhất một dàn nóng để duy trì sự tiện nghi thoải mái cho 4 phòng. Đây là một sự lựa chọn lý tưởng đối với những nơi có khoảng không gian lắp đặt dàn nóng chật hẹp. Việc cài đặt cho máy điều hòa ở mỗi phòng có thể được thực hiện độc lập, tương ứng với nhu cầu riêng biệt của mỗi người. Khi tối ưu hóa sự tiện nghi cá nhân, sản phẩm Super Multi NX áp dụng công nghệ DC biến tần để làm giảm thất thoát năng lượng.

Dòng sản phẩm 2MKD



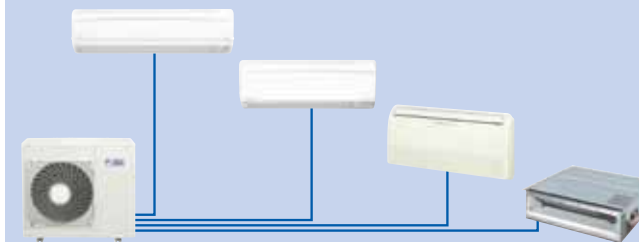
Hệ thống gồm 1 dàn nóng kết nối với 2 dàn lạnh

Dòng sản phẩm 3MKD

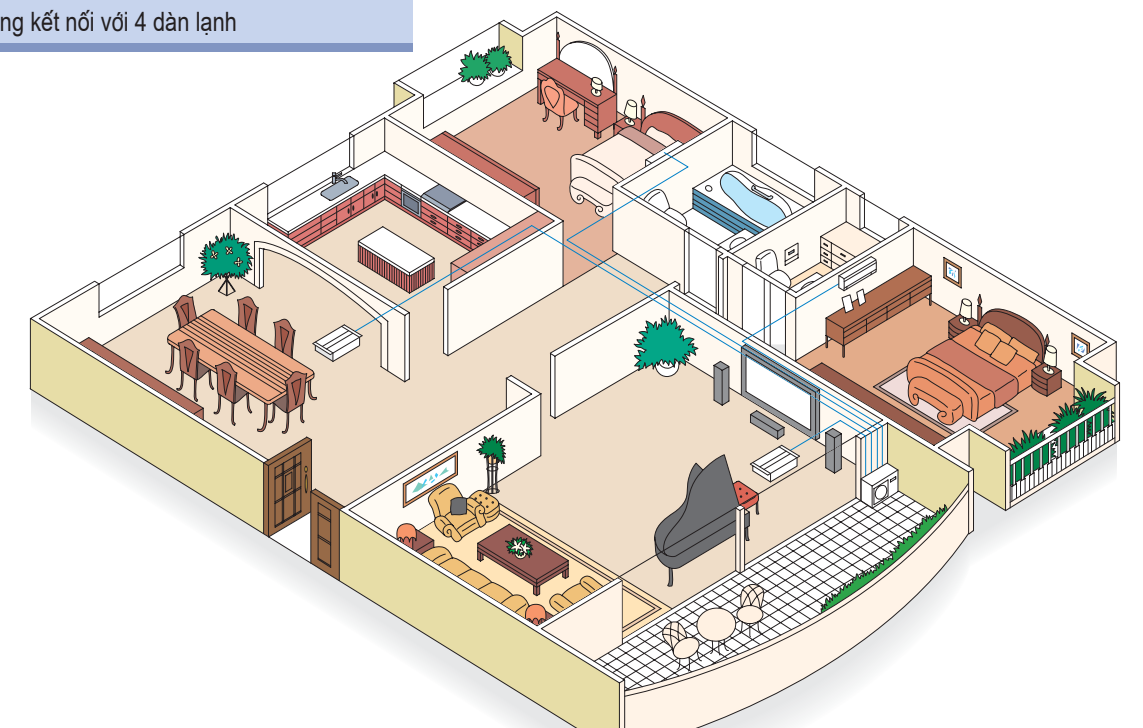


Hệ thống gồm 1 dàn nóng kết nối với 3 dàn lạnh

Dòng sản phẩm 4MKD



Hệ thống gồm 1 dàn nóng kết nối với 4 dàn lạnh



Hệ thống gồm 1 dàn nóng kết nối với 4 dàn lạnh

Công nghệ thông minh

Các đặc điểm tiện nghi để nhận biết môi trường sống lý tưởng



Tiết kiệm năng lượng tối đa ĐỒNG 4MKD75DVM

Chế độ làm lạnh	
COP	3,38

* Trong suốt quá trình làm việc của 4 dàn lạnh
Mức công suất: 2,5 + 2,5 + 2,5 + 6,0 Kw

Hệ số COP là gì?

Hệ số COP của máy điều hòa không khí cho biết mức tiết kiệm hiệu quả trong tiêu thụ năng lượng của thiết bị. Hệ số COP cao nghĩa là hiệu suất năng lượng lớn.

$$\text{Hệ số COP} = \frac{\text{Công suất (W)}}{\text{Suất tiêu hao điện năng (W)}}$$

Được cấp chứng nhận nhãn năng lượng 4 dấu tại Singapore

Tất cả dòng sản phẩm Super Multi NX (R-410A) đều được cấp chứng nhận nhãn năng lượng 4 dấu tại Singapore đối với các thiết bị điện gia đình.



2MKD58DVM



3MKD58DVM

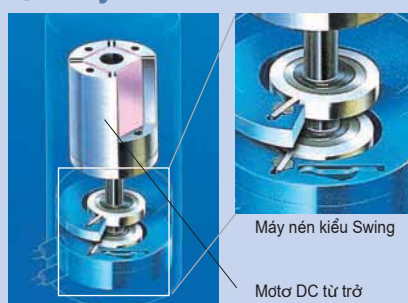


4MKD75DVM

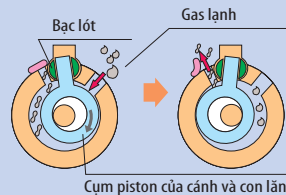


Công nghệ tiết kiệm điện năng Daikin

1 Máy nén kiểu roto



Với chuyển động quay êm ái, máy nén kiểu roto giúp làm giảm ma sát và dao động. Nó cũng giúp ngăn chặn sự rò rỉ môi chất lạnh trong quá trình nén. Các tính năng này tạo ra sự làm việc êm ái và làm tăng hiệu suất.



Máy nén kiểu roto có thể làm giảm sự giao động và tiếng ồn khi làm việc do piston chuyển động nhẹ nhàng bên trong máy nén.



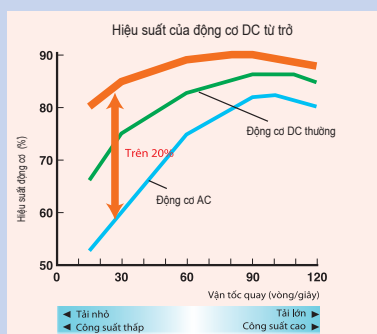
Giải thưởng này đánh dấu sự phát triển của máy nén roto to chất lượng cao, phù hợp với các loại công chất lạnh được thay thế. Giải thưởng được vinh dự trao tặng vào năm 1997

2 Động cơ DC từ trở



Nam châm neodim trong khu vực tô màu hồng

Các dòng sản phẩm Daikin DC Inverter được trang bị động cơ điện một chiều kiểu từ trở cho máy nén. Động cơ này sử dụng 2 kiểu mô men quay khác nhau: nam châm neodim và mô men từ trở, giúp tiết kiệm điện năng do phát ra công suất lớn hơn với một mức năng lượng điện nhỏ hơn so với động cơ xoay chiều hoặc động cơ điện một chiều thông thường.



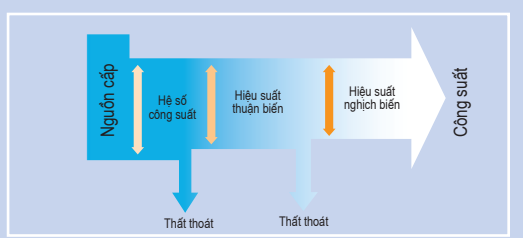
Ghi chú: Các thông số trên dựa trên những nghiên cứu được thực hiện tại phòng thí nghiệm của Daikin



Đây là máy nén kiểu xoắn ốc đầu tiên được trang bị động cơ DC từ trở dùng cho máy điều hòa không khí mang tính thương mại. Giải thưởng được Viện kỹ thuật điện Nhật Bản vinh dự trao tặng vào năm 1998

3 Điều khiển biến điệu biên độ xung

Giúp làm giảm sự thất thoát năng lượng bằng cách điều khiển số lần đóng/ngắt của bộ chuyển đổi dòng điện.



Môi trường sống lý tưởng

Các đặc điểm tiện nghi để nhận biết môi trường sống lý tưởng

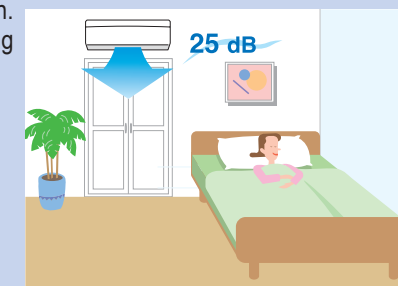
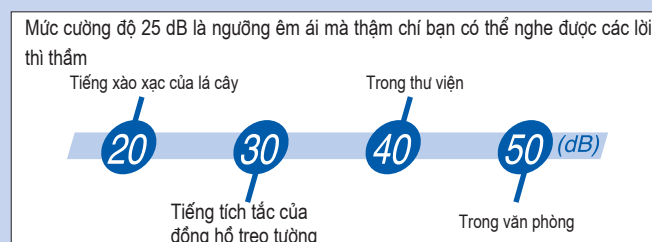


Hoạt động êm ái

Dàn lạnh

Một dàn lạnh làm việc êm ái chính là yếu tố quan trọng để tạo ra sự tiện nghi cá nhân. Sản phẩm Super Multi NX đạt được mức cường độ âm làm việc êm là 25 dB (A) trong thời gian hoạt động êm đối với model FTKD25D.

Ghi chú: Công suất lạnh có thể giảm khi lựa chọn chức năng làm việc êm.



Dàn nóng

Một dàn nóng làm việc êm ái là yếu tố tạo ra sự tiện nghi và cảm tình của các nhà hàng xóm. Sản phẩm Super Multi NX đạt được mức cường độ âm làm việc êm là 43 dB (A) trong thời gian hoạt động đối với model 2/3MKD58D. Mức cường độ âm tối thiểu của dàn nóng là 39 dB (A)*.

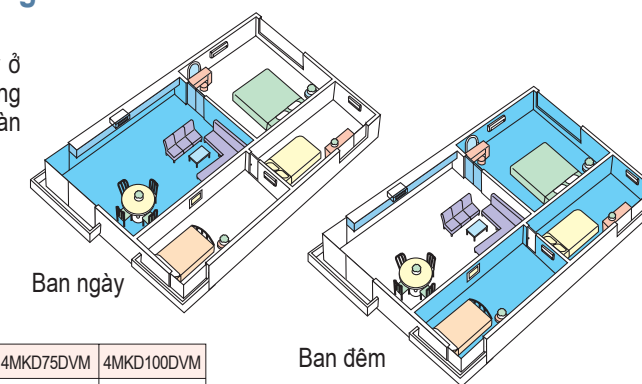
- * Đạt được khi:
- Một dàn lạnh đơn loại 2,5 KW đang hoạt động.
 - Chế độ làm việc êm được lựa chọn cho toàn bộ các dàn lạnh.
 - Chế độ làm việc êm được lựa chọn cho dàn nóng
- Ghi chú: công suất lạnh có thể giảm khi lựa chọn chức năng làm việc êm

Có thể kết nối lên đến 200% công suất của dàn nóng

Nếu tất cả dàn lạnh không hoạt động đồng thời cùng lúc, ví dụ như chỉ máy ở phòng khách vào ban ngày hoặc là chỉ có 3 máy ở phòng ngủ vào ban đêm, tổng công suất của dàn lạnh có thể được kết nối lên đến 200% công suất của một dàn nóng bên ngoài.

Ghi chú:

- Khi một máy đi vào hoạt động, nếu tổng công suất của tất cả các dàn lạnh vượt quá giới hạn yêu cầu làm việc đồng thời thì máy đó sẽ ở chế độ chờ.
- Thậm chí là khi một máy được cài đặt ban đầu ở chế độ phòng ưu tiên thì cũng sẽ phải ở chế độ chờ.
- Khi một máy tắt, tổng công suất của các dàn lạnh sẽ đáp ứng được giới hạn làm việc đồng thời, khi đó máy ở chế độ chờ sẽ tự động làm việc.



	2MKD58DVM	3MKD58DVM	3MKD75DVM	4MKD75DVM	4MKD100DVM
Công suất dàn nóng (KW)	5,8	5,8	7,5	7,5	10,0
Giới hạn tổng công suất của các dàn lạnh.	Kết nối lên đến 200% công suất (KW)*				
	—	11,6	15,0	15,0	20,0
Làm việc đồng thời (KW)	10,0	10,0	13,5	13,5	15,6

* Các dàn lạnh có thể được kết nối lên đến 200% công suất của dàn nóng. Nhưng toàn bộ các dàn lạnh không thể làm việc đồng thời cùng một lúc

Các model có công suất cao hơn có thể lựa chọn

Sản phẩm Super Multi NX đem đến một loại dàn nóng mạnh mẽ hơn cho các hộ gia đình sinh sống tại các căn hộ chung cư HDB, với cường độ dòng điện giới hạn ở mức 8,5A đến 11A.

Ghi chú:
Vui lòng liên hệ trực tiếp đến nhà phân phối

Tính linh hoạt đối với các thiết bị bên trong & bên ngoài

Mẫu mã đa dạng phong phú, kiểu dáng trang nhã phù hợp với mọi không gian nội thất



Mẫu mã dàn lạnh theo phong cách trang nhã



Thiết kế phẳng đối với loại máy treo tường tạo ra nét hài hòa tinh tế cho các bài trí trong phòng



Chỉ cần khoảng không 240 mm cho loại máy lắp trên trần

Dàn nóng nhỏ gọn, giảm bớt cản trở cho không gian bên ngoài

Hệ thống chỉ duy nhất một dàn nóng. Với thiết kế nhỏ gọn, việc lắp đặt mang tính linh hoạt, ít chiếm chỗ, giảm bớt cản trở không gian bên ngoài.

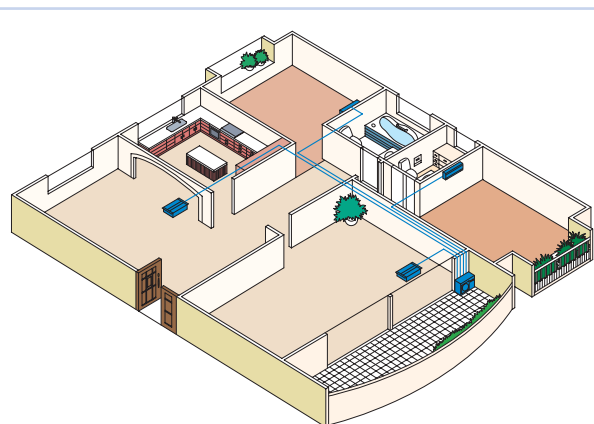


Chỉ cần duy nhất một dàn nóng, giữ cho không gian bên ngoài nhà thoáng đãng

Kích thước đường ống dài, tạo linh hoạt trong lắp đặt

Giới hạn chiều dài đường ống lên đến 70m, cho phép thoải mái khi lắp đặt máy và thiết bị, tối ưu hóa các khoảng không bên ngoài nhà.

Model máy		2MKD58	3MKD58	3/4MKD75	4MKD100
Chiều dài ống cho phép	Toàn bộ	35 m	45 m	60 m	70 m
	Cho mỗi phòng	25 m			



Điều chỉnh độc lập ở mỗi phòng phù hợp với từng sở thích riêng

Điều chỉnh độc lập



Chế độ ưu tiên Cài đặt ban đầu khi lắp đặt



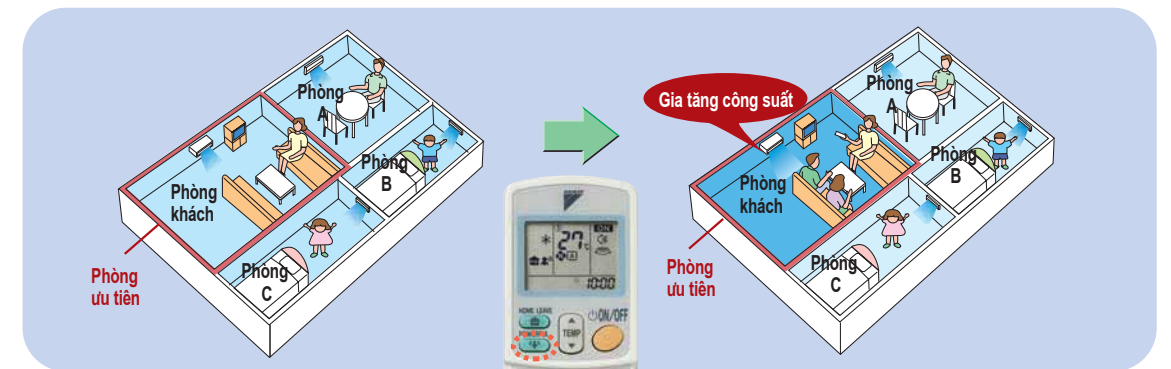
Cài đặt sự ưu tiên giúp tạo ra công suất ưu tiên cho phòng ưu tiên khi sử dụng hệ thống điều hòa không khí loại nhiều dàn lạnh. Sau khi lựa chọn phòng ưu tiên, máy lạnh sẽ nhận chế độ làm việc và điều khiển ưu tiên thông qua 2 chức năng như bên dưới

1 Cài đặt ưu tiên với chế độ làm lạnh nhanh biến tần



Khi lựa chọn chế độ làm lạnh nhanh biến tần trong phòng ưu tiên, công suất dàn lạnh trong phòng ưu tiên sẽ được gia tăng bằng cách chuyển công suất từ các dàn lạnh ở các phòng khác. Sau 20 phút, các máy sẽ tự động quay về chế độ cài đặt ban đầu.

Ghi chú: công suất ở các phòng khác có thể giảm nhẹ



2 Cài đặt ưu tiên với chế độ dàn nóng làm việc êm



Cài đặt phòng ưu tiên cũng cho phép lựa chọn chế độ làm việc êm bằng một lệnh điều khiển từ phòng ưu tiên. * Nếu chưa cài đặt khi cài đặt phòng ưu tiên, có thể ấn nút chọn chế độ dàn nóng làm việc êm từ thiết bị điều khiển từ xa cho tất cả các dàn lạnh đang làm việc.

Các bộ điều khiển từ xa tiện lợi



Các mẫu bộ điều khiển phong phú cho phép cài đặt riêng biệt các thông số như nhiệt độ, lưu lượng gió và thời gian hoạt động.







Mẫu mã đa dạng, phong phú, tạo sự tiện nghi và thoải mái tuyệt vời.

Mẫu mã dàn lạnh đa dạng với nhiều cải tiến và thiết kế lõi cuộn tạo nên sự phù hợp với mọi phòng trong nhà

Dàn nóng

Model	Mã sản phẩm	Mức công suất	Chiều dài đường ống cho phép	Độ cao đặt máy cho phép
Có thể kết nối với 3 dàn lạnh 	2MKD58DVM	5.8 kW	35 m	15 m
	3MKD58DVM	5.8 kW	45 m	15 m
	3MKD75DVM	7.5 kW	60 m	15 m
Có thể kết nối với 4 dàn lạnh 	4MKD75DVM	7.5 kW	60 m	15 m
	4MKD100DVM	10 kW	70 m	15 m

Dàn lạnh

Model	Mức công suất	2.5 kw	3.5 kw	5.0 kw	6.0 kw	7.1 kw
Loại treo tường 		FTKD25DVM	FTKD35DVM			
				FTKD50FVM	FTKD60FVM	FTKD71FVM
Loại giấu trần nổi ống gió 		CDKD25EAVM	CDKD35EAVM			
Loại giấu trần nổi ống gió Rộng 700 mm 		CDKD25CVM	CDKD35CVM	CDKD50CVM	CDKD60CVM	
Loại đặt sàn/ áp trần 		FLK25AVMA	FLK35AVMA	FLK50AVMA	FLK60AVMA	

Khả năng kết hợp giữa dàn lạnh và dàn nóng

Model	Mức công suất	2.5 kw	3.5 kw	5.0 kw	6.0 kw	7.1 kw
2MKD58D		●	●	●		
3MKD58D		●	●	●		
3MKD75D		●	●	●	●	●
4MKD75D		●	●	●	●	●
4MKD100D		●	●	●	●	●



Loại treo tường

Với thiết kế dạng phẳng mang phong cách riêng tạo nên sự bắt mắt, hài hòa với các thiết kế tinh tế trong các phòng rộng



Loại giấu trần nổi ống gió

Với kiểu dáng mỏng và nhỏ gọn, thích hợp khi lắp đặt trên các trần hẹp với chiều sâu chỉ cần 240 mm



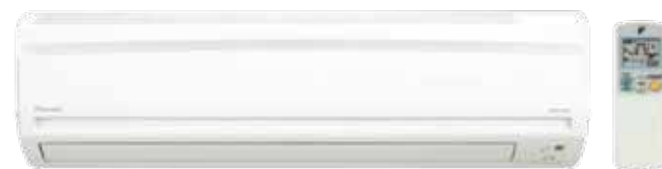
Loại đặt sàn/ áp trần

Sản phẩm với kiểu dáng bo tròn góc và bắt mắt này có thể chọn lựa hình thức lắp đặt treo trên trần hoặc trên sàn nhà

Loại treo tường



Công suất 2.5 kw	Công suất 3.5 kw
FTKD25DVM	FTKD35DVM

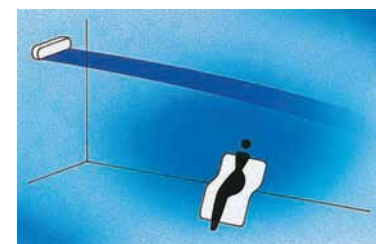


Công suất 5.0 kw	Công suất 6.0 kw	Công suất 7.1 kw
FTKD50FVM	FTKD60FVM	FTKD71FVM



Luồng khí phân bố đều

Cánh đảo gió kép và cánh hướng gió với góc rộng giúp điều khiển hướng thổi gió cả theo phương đứng và phương ngang mang gió đến tận góc xa nhất của phòng



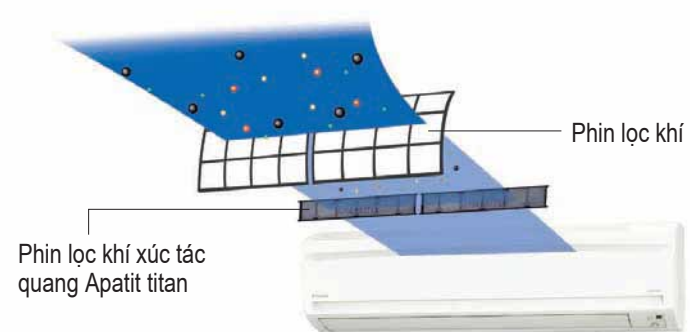
Hoạt động êm ái

Các loại máy treo tường đạt được mức âm thanh êm ái với cường độ 25 dB khi lựa chọn chế độ làm việc êm cho dòng lạnh

(cao/thấp/cực êm)	
FTKD25D	FTKD35D
37/28/ 25 dB (A)	39/29/ 26 dB (A)

Làm sạch không khí

Sử dụng phin lọc tinh xúc tác quang titan. Titan là một loại vật liệu xúc tác quang có khả năng hấp thụ cao, giúp giữ lại và loại bỏ các vi khuẩn, vi rút, nấm mốc và khử mùi. Màng lọc này sử dụng cho các máy có mã sản phẩm FTKD50/60/71F



Vệ sinh dễ dàng

Với thiết kế dạng phẳng, việc vệ sinh bề mặt có thể dễ dàng thực hiện chỉ với một tờ lau.



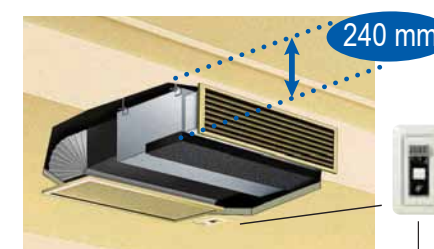
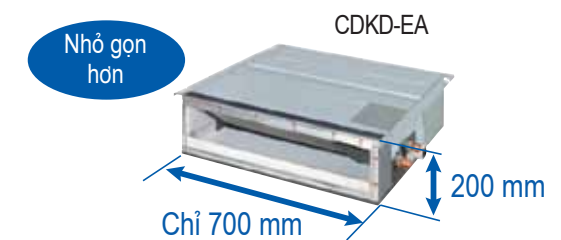
Loại giấu trần nối ống gió



Công suất 2.5 kw	Công suất 3.5 kw	Công suất 5.0 kw	Công suất 6.0 kw
<Loại chiều rộng 700 mm>			
CDKD25EAVM	CDKD35EAVM		
<Loại chiều rộng 900/1.100 mm>			
CDKD25CVM	CDKD35CVM	CDKD50CVM	CDKD60CVM

Kiểu dáng thanh mảnh và nhỏ gọn

Các mẫu sản phẩm CDKD-EA chỉ dài có 700mm và nặng 21kg, phù hợp khi lắp ở những không gian chật hẹp. Với chiều cao 200mm, tất cả các sản phẩm đều rất lý tưởng để có thể lắp đặt trong các phòng với chiều sâu trần giới hạn ở mức 240mm.

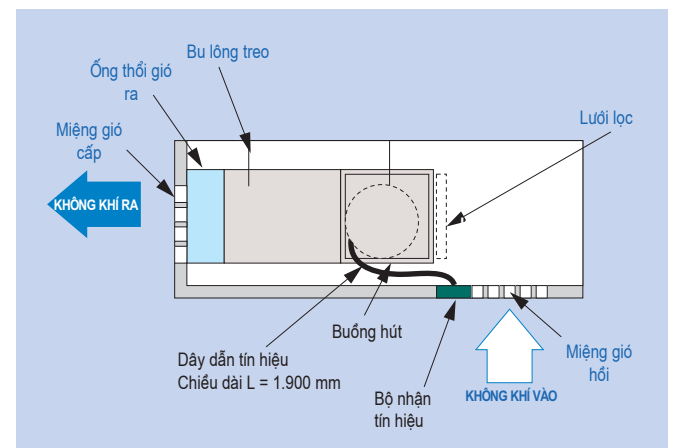


Tín hiệu từ bộ điều khiển từ xa được truyền đến bộ nhận tín hiệu

	CDKD25EA	CDKD35EA	CDKD25C	CDKD35C
Kích thước (cao x rộng x dày)	200 x 700 x 620 mm		200 x 900 x 620 mm	
Trọng lượng	21 kg		25 kg	
Lưu lượng gió (H)	8.7 m³/phút		9.5 m³/phút 10 m³/phút	
Áp suất tĩnh ngoài	35 Pa		40 Pa	

Hoạt động êm ái

Mức làm việc êm ái chỉ có cường độ 29 dB (A) ở các loại máy 2,5 và 3,5 kw.



- Ghi chú:
- Để hạn chế tiếng ồn khi máy làm việc, tránh lắp đặt miệng gió hồi trực tiếp bên dưới buồng hút.
 - Miệng gió, nối ống, ống gió và các chi tiết khác có thể tự trang bị riêng tại chỗ.
 - Bộ nhận tín hiệu cần được lắp đặt gần đường gió hồi do có gắn cảm biến nhiệt độ phòng.

Loại đặt sàn/ áp trần



Công suất 2.5 kw Công suất 3.5 kw Công suất 5.0 kw Công suất 6.0 kw

FLK25AVMA FLK35AVMA FLK50AVMA FLK60AVMA

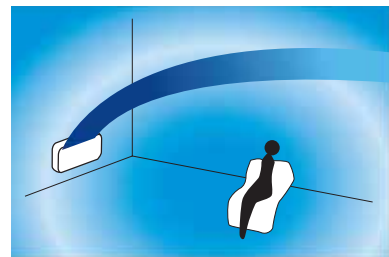


Lắp đặt theo 2 hướng

Với thiết kế bo tròn, mỏng và nhẹ tạo nên sự lựa chọn hoàn hảo khi lắp đặt ở các phòng không có trần giả. Khi lắp đặt treo trên trần sẽ tạo nên cảm giác thông thoáng trong không gian sàn nhà và vách tường.

Làn gió thoải mái, tiện nghi

Với các cách đảo gió tự động theo phương đứng và cửa hướng gió rộng giúp tạo ra một làn gió thoải mái, tiện nghi trải rộng đều khắp các nơi trong phòng



Hoạt động êm ái

Các máy loại treo trần/ đặt sàn đạt được mức âm thanh êm ái với cường độ 22 dB (A) khi lựa chọn chế độ làm việc êm cho dàn lạnh

(Cao/ thấp/ cực êm)

FLK25A	FLK35A	FLK50A	FLK60A
37/31/28 dB (A)	38/32/29 dB (A)	47/39/36 dB (A)	48/41/38 dB (A)



Loại áp trần

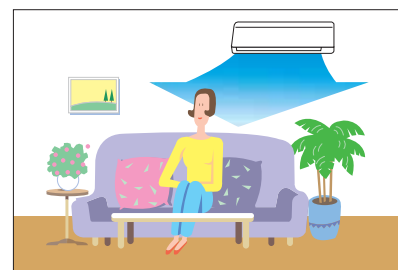


Loại đặt trần

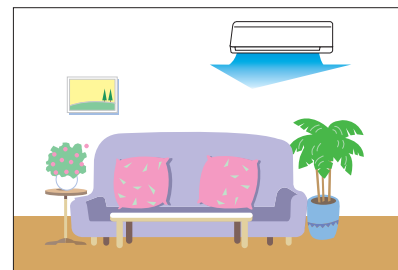
Models	Dàn lạnh			Dàn nóng
	Loại treo tường	Loại giấu trần nổi ống gió	Loại đặt sàn/ áp trần	
	FTKD25/35D	FTKD50/60/71F	CDKD25/35EA CDKD25/35/50/60C	FLK25/35/50/60A
Các chức năng				
Luồng khí sáng khoái	<ul style="list-style-type: none"> Đảo gió 2 cánh Cánh đảo gió góc rộng Đảo gió tự động theo phương đứng (lên và xuống) Đảo gió tự động theo phương ngang (qua trái và qua phải) Thổi gió 3 chiều 			
Vận hành ưu việt	<ul style="list-style-type: none"> Chế độ dàn lạnh làm việc êm Chế độ dàn nóng làm việc êm Chế độ làm việc êm vào ban đêm Mắt thần thông minh Chức năng làm khô Tốc độ quạt gió tự động 			
Tiện nghi cho cuộc sống	<ul style="list-style-type: none"> Chế độ làm lạnh nhanh Chế độ tiết kiệm điện Chế độ làm việc vắng nhà Công tắc tắt/mở máy Chức năng cài đặt phòng ưu tiên 			
Vệ sinh	<ul style="list-style-type: none"> Phin lọc tinh xúc tác quang titan Phin lọc tinh với chức năng khử mùi xúc tác quang Phin lọc khí giúp loại bỏ các loại vi khuẩn, vi rút Phin lọc khí chống nấm mốc Chức năng làm việc chống nấm mốc Thiết kế phẳng để lau chùi 			
Hẹn giờ	<ul style="list-style-type: none"> Cài đặt tự động tắt/mở máy Chế độ cài đặt ban đêm 			
An tâm	<ul style="list-style-type: none"> Tự động khởi động lại sau khi mất điện Tự chuẩn đoán hỏng hóc với màn hình hiển thị số Xử lý chống ăn mòn cho các cách trao đổi nhiệt của dàn nóng 			

Tiết kiệm điện năng và nhanh chóng đạt đến trạng thái cài đặt chế độ tiện nghi mong muốn

EYE Mắt thần với cảm biến hồng ngoại giúp dò tìm sự chuyển động trong phòng. Khi không có người máy sẽ tự động tăng 2°C tiết kiệm đến 20% năng lượng. Chức năng này đều được trang bị cho tất cả các loại máy treo tường.



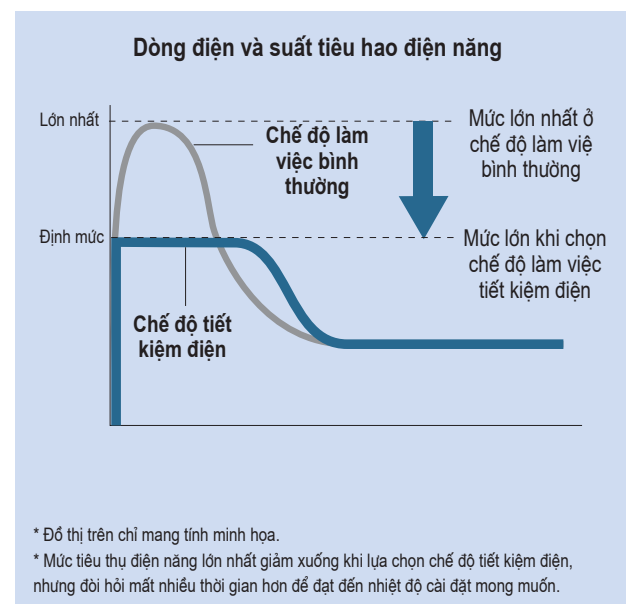
Khi có người trong phòng



Khi người ra khỏi phòng

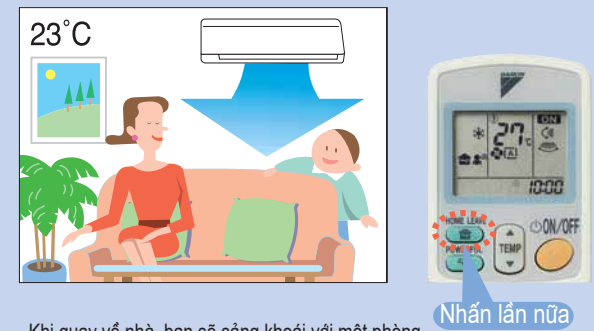
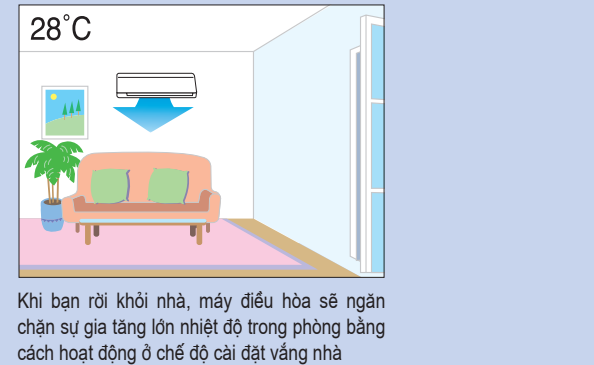
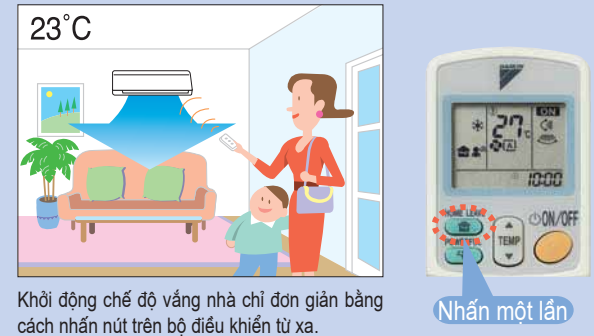
ECONO **Chế độ tiết kiệm điện**

Chế độ tiết kiệm điện giúp làm giảm dòng điện và mức tiêu thụ điện tối đa của dàn nóng xuống giá trị định mức. Điều này giúp ngăn chặn sự quá tải ở CB (cầu dao tự động) do sử dụng cùng lúc nhiều máy điều hòa và các thiết bị tiêu thụ điện khác. Chức năng này có thể dễ dàng được kích hoạt bằng cách ấn nút ECONO trên bộ điều khiển từ xa. Chế độ tiết kiệm điện được trang bị cho các sản phẩm FTKD25/35D



ECO Chế độ làm việc vắng nhà giúp ngăn chặn sự gia tăng lớn nhiệt độ trong phòng do làm việc liên tục trong khi bạn đang ngủ hoặc ra khỏi nhà. Điều này giống như gửi thông điệp của một lời chào tươi mát đến khi bạn tỉnh giấc hay trở về nhà. Nó cũng đồng nghĩa với nhiệt độ trong phòng có thể nhanh chóng quay trở về thông số cài đặt ưa thích.
* Chế độ làm việc vắng nhà có thể lựa chọn bất kỳ nhiệt độ nào từ 18 đến 32°C

Ví dụ: 23°C là giá trị cài đặt nhiệt độ phòng và 28°C là giá trị cài đặt cho chế độ vắng nhà



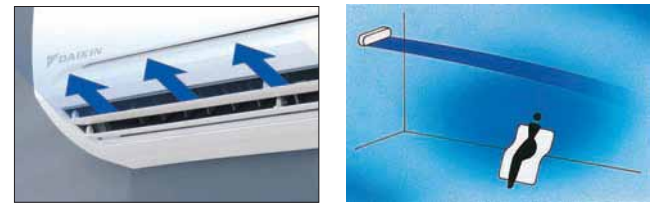
Làm mát đồng bộ khắp cả phòng

INVERTER Chế độ làm lạnh nhanh giúp khuếch đại chức năng làm lạnh trong khoảng thời gian 20 phút. Điều này thuận tiện khi bạn mới bật máy điều hòa và nhanh chóng thay đổi nhiệt độ làm việc.



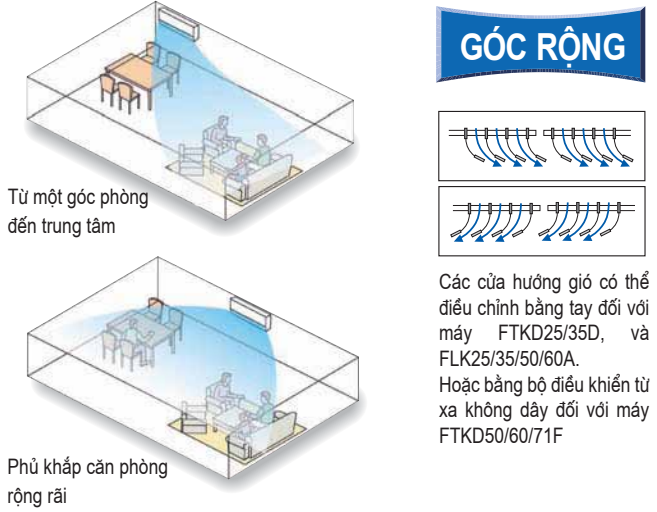
POWER DUAL **WIDE ANGLE** Cánh đảo gió kép và cánh hướng gió với góc rộng giúp điều khiển hướng thổi gió cả theo phương đứng và phương ngang

Cánh đảo gió kép hướng dòng thổi đẩy mạnh mẽ

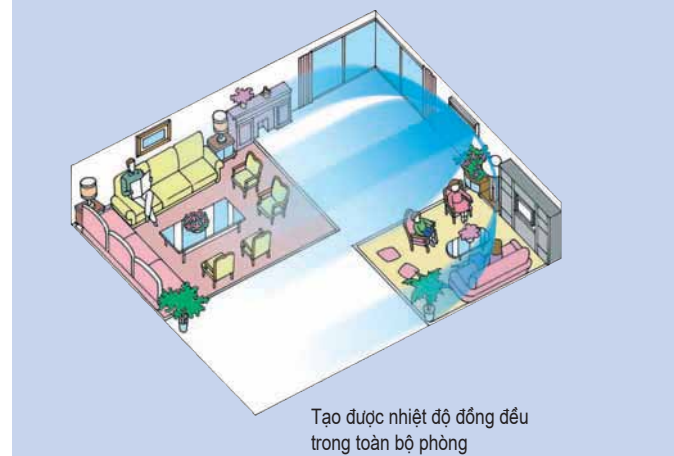


Cách đảo gió hướng ra ngoài khi máy làm việc, giúp làm gió mát có thể thổi đến các góc xa nhất trong phòng.

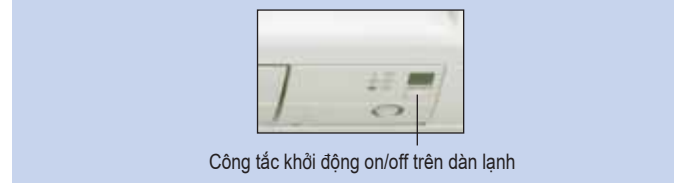
Cánh hướng gió góc rộng



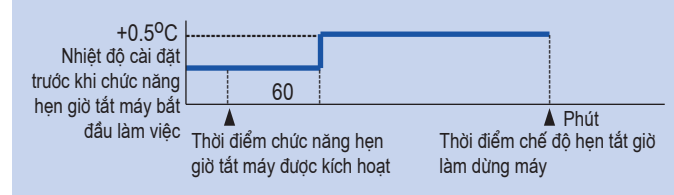
3-D Để đảo gió tự động theo phương đứng bằng cách di chuyển các cánh đảo gió lên và xuống. Đảo gió tự động theo phương ngang bằng cách di chuyển các cánh hướng gió qua trái và phải. Thổi gió 3 chiều bằng cách kết hợp đảo gió theo phương hướng đứng và ngang để tuần hoàn làn gió mạnh đến tất cả các góc ngách trong phòng, thậm chí trong một không gian rộng.



ON/OFF Có thể dễ dàng khởi động máy bằng tay trong trường hợp thất lạc bộ điều khiển từ xa không dây hoặc pin điều khiển yếu



OFF TIMER Nhấn nút tắt hẹn giờ (off time) để tự động lựa chọn chế độ cài đặt ban đêm. Chức năng này ngăn chặn sự thay đổi đột ngột trong phòng bằng cách tăng nhẹ nhiệt độ trước khi máy điều hòa ngừng hoạt động, giúp bạn ngủ ngon giấc

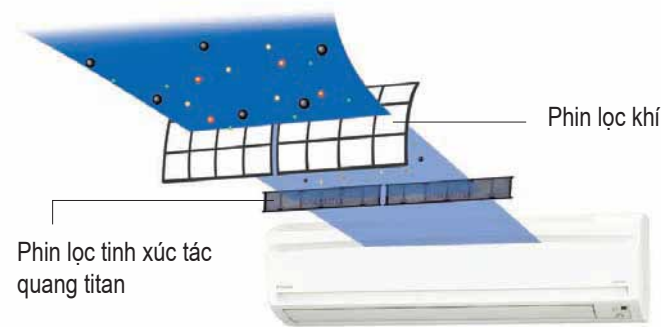


Nhiệt độ phòng gia tăng lên 0,5°C sau 60 phút, nhưng vẫn duy trì mức độ ổn định nhất ở dàn nóng.

► Vui lòng xem trang 14 để biết chức năng của từng loại máy

Làm sạch không khí, giảm bụi bẩn và khử mùi

Các dàn lạnh Super Multi NX có nhiều tính năng tiên tiến, chẳng hạn như màng lọc khí xúc tác quang giúp lọc khí, cũng như phân hủy mùi khó chịu, khử vi khuẩn, vi rút.



FTKD50/60/71F

Phin lọc tinh xúc tác quang titan

Titan là một loại vật liệu xúc tác quang với khả năng hấp thụ cao. Ngoài nấm mốc và mùi hôi, titan cũng hấp thụ tốt các vi khuẩn và vi rút trên khắp bề mặt. Xúc tác quang được kích hoạt đơn giản bằng tia sáng.

Các phin lọc apatit titan này không phải là thiết bị y tế. Công dụng hấp thụ và khử bỏ vi khuẩn, virus chỉ có hiệu quả đối với các vật bị giữ lại và tiếp xúc trực tiếp với màng lọc.

Thử nghiệm khử bỏ vi khuẩn:
Phương pháp thử nghiệm: phương pháp nhỏ giọt
Giấy chứng nhận thử nghiệm: số 012553-1 và 012553-2
Tổ chức thử nghiệm: tổ chức giám định Spinners Nhật Bản.



FTKD25/35D và FLK25/35/50/60A

Phin lọc khí khử mùi xúc tác quang

Phin lọc giúp khử mùi, thậm chí loại bỏ các loại vi khuẩn và virus. Việc bảo dưỡng được tiến hành rất đơn giản bằng cách để phơi nắng mỗi 6 tháng 1 lần.

Thử nghiệm khử bỏ vi khuẩn:
Phương pháp thử nghiệm: nhỏ giọt
Giấy chứng nhận kết quả thử nghiệm số 2980511308-003.
Thử nghiệm khử bỏ vi khuẩn:
Phương pháp thử nghiệm: cọ rửa.
Giấy chứng nhận kết quả thử nghiệm số 2980511308-004.
Tổ chức thử nghiệm: Phòng thí nghiệm nghiên cứu thực phẩm Nhật Bản



► Vui lòng xem trang 19 để biết chức năng của từng loại máy

Phin lọc khí

Màng lọc giúp loại bỏ các loại vi rút, vi khuẩn và lọc bụi bẩn, phấn hoa, khói thuốc lẫn trong không khí.

Thử nghiệm khử bỏ vi khuẩn:
Phương pháp thử nghiệm: nhỏ giọt
Giấy chứng nhận kết quả thử nghiệm số 2980511308-001.
Thử nghiệm khử bỏ vi rút:
Phương pháp thử nghiệm: cọ rửa.
Giấy chứng nhận kết quả thử nghiệm số 2980511308-002.
Tổ chức thử nghiệm: Phòng thí nghiệm nghiên cứu thực phẩm Nhật Bản



	FTKD50/60/71F	FTKD25/35D and FLK	
Loại phin lọc	Phin lọc khí xúc tác quang apatit titan	Màng lọc khử mùi xúc tác quang	Phin lọc khí
Bảo dưỡng	Chà rửa bằng nước có pha chất làm sạch (6 tháng 1 lần)	Để phơi nắng trong 6 giờ (6 tháng 1 lần)	Không cần bảo dưỡng
Thay thế	3 năm	Không cần thay thế	3 tháng
Số lượng	2 tấm	1 tấm	

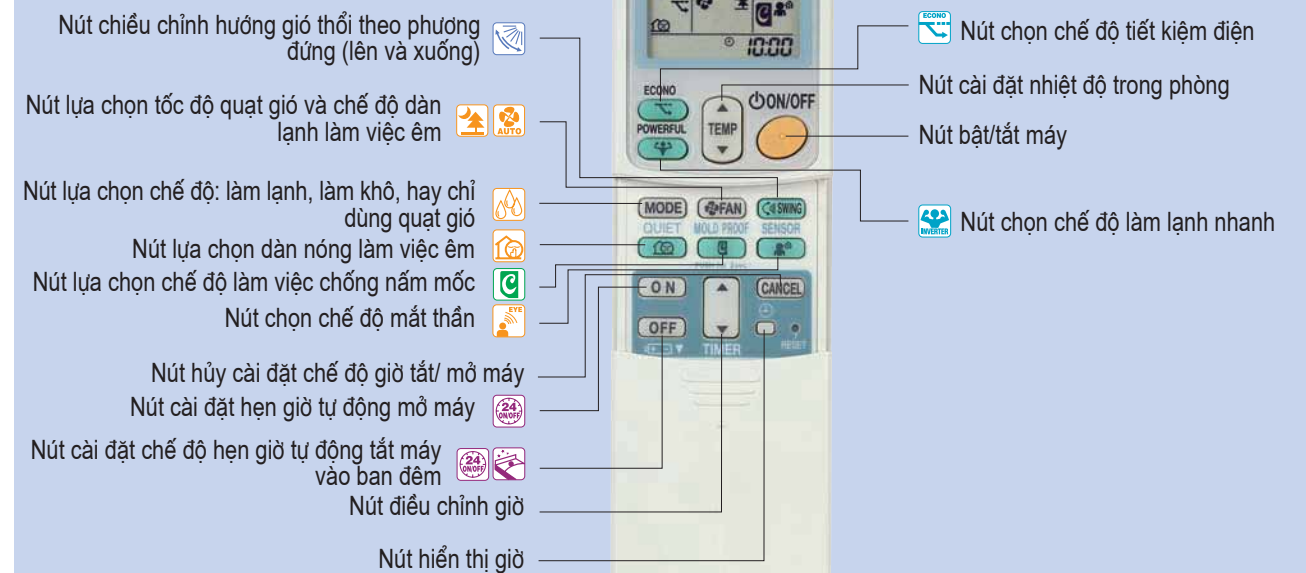
Chế độ ngăn chặn nấm mốc

Dùng chế độ làm lạnh hay làm khô, chỉ cho máy làm việc ở chế độ quạt gió trong khoảng 1 giờ. Luồng gió này sẽ làm khô bên trong dàn lạnh để làm giảm sự phát sinh của nấm mốc và mùi hôi do nấm mốc gây nên

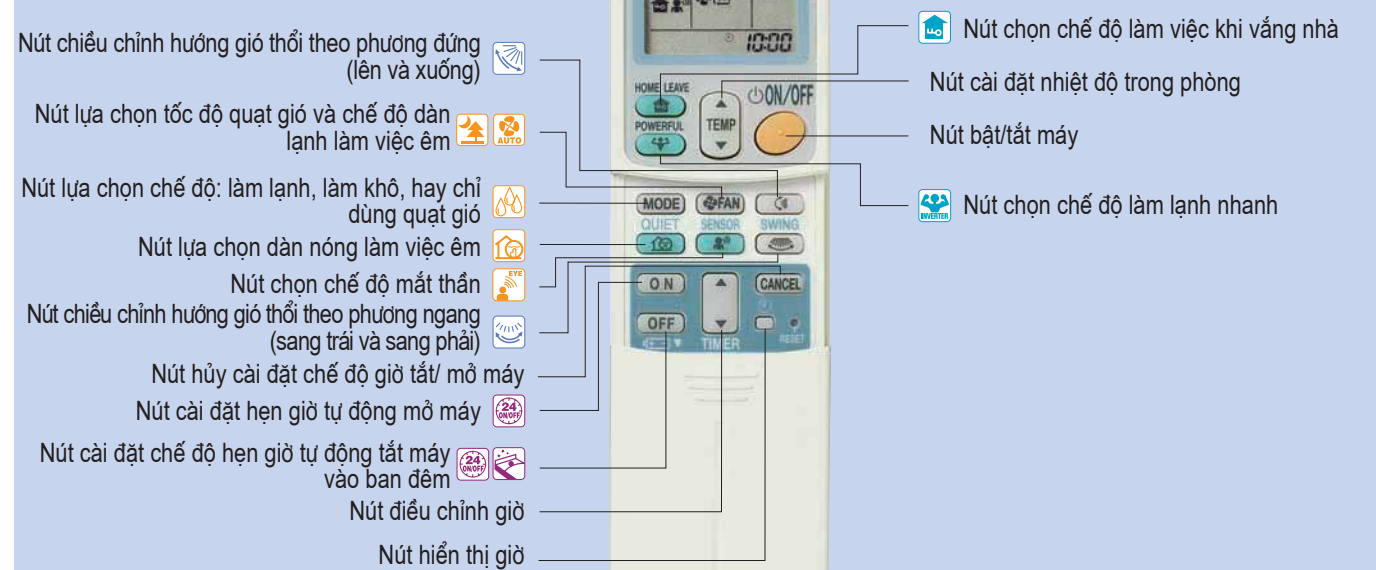


Bộ điều khiển từ xa không dây dễ sử dụng

FTKD25/35D



FTKD50/60/71F



Tiện nghi thoải mái

- Đảo gió 2 cánh**
Đảo gió 2 cánh mở thẳng hướng ra ngoài khi máy làm việc, giúp làn gió mát có thể thổi đến các góc trong phòng
▶ Xem trang 16
- Cửa hướng gió góc rộng**
Cửa hướng gió với góc rộng được uốn cong giúp tăng hiệu quả thổi gió rộng khắp phòng
▶ Xem trang 16
- Đảo gió tự động theo phương đứng (lên và xuống)**
Đảo gió tự động theo phương đứng bằng cách di chuyển các cánh đảo lên và xuống để thổi làn gió lạnh khắp phòng
▶ Xem trang 16
- Đảo gió tự động theo phương ngang (qua trái và qua phải)**
Chức năng đảo gió tự động theo phương ngang giúp di chuyển các cánh hướng gió qua trái và qua phải để thổi làn gió lạnh đến khắp phòng
▶ Xem trang 16
- Thổi gió 3 chiều**
Chức năng này kết hợp tự động thổi gió theo phương đứng và ngang để tuần hoàn làn gió lạnh đến tất cả các góc ngách trong phòng, thậm chí trong một không gian rộng
▶ Xem trang 16

Vận hành ưu việt

- Chế độ dàn lạnh làm việc êm**
Mức cường độ âm của dàn lạnh khi làm việc giảm xuống 2 hoặc 3 dB (A) so với tốc độ quạt cài đặt thấp nhất, bằng cách sử dụng bộ điều khiển từ xa
▶ Xem trang 6
- Chế độ dàn nóng làm việc êm**
Mức cường độ âm của dàn lạnh khi làm việc giảm xuống 3 dB (A) so với cường độ âm định mức bằng cách sử dụng bộ điều khiển từ xa
▶ Xem trang 6
- Chế độ làm việc êm vào ban đêm**
Mức cường độ âm của dàn nóng khi làm việc tự động giảm xuống 3 dB (A) so với cường độ âm định mức khi nhiệt độ bên ngoài phòng giảm xuống 6°C so với nhiệt độ lớn nhất lưu lại vào ban ngày. Cần phải cài đặt chế độ này khi lắp đặt.
- Mắt thần**
Mắt thần được trang bị cảm biến hồng ngoại giúp tự động điều chỉnh quá trình làm việc tương ứng với sự dịch chuyển của con người trong phòng. Khi không có di chuyển, máy sẽ điều chỉnh nhiệt độ lên 2°C để tiết kiệm điện năng lên đến 20%
▶ Xem trang 15

Chức năng làm khô
Chức năng này tự động làm giảm mức độ ẩm khi duy trì nhiệt độ trong phòng đã cài đặt trước

Tốc độ quạt gió tự động
Bộ vi xử lý sẽ tự động điều khiển tốc độ quạt gió để điều chỉnh nhiệt độ trong phòng đến nhiệt độ cài đặt trước

Tiện nghi cho cuộc sống

- Chế độ làm lạnh nhanh**
Giúp khuếch đại chức năng làm lạnh trong khoảng thời gian chỉ 20 phút. Điều này thuận tiện khi bạn mới bật máy điều hòa và nhanh chóng thay đổi nhiệt độ trong phòng
▶ Xem trang 16
- Chế độ tiết kiệm điện**
Chế độ tiết kiệm điện làm giảm dòng điện và mức tiêu thụ điện năng tối đa của dàn nóng xuống các giá trị định mức. Điều này rất hữu ích khi sử dụng hệ thống điều hòa nhiều dàn lạnh và các thiết bị tiêu thụ điện khác đồng thời cùng lúc
▶ Xem trang 13
- Chế độ làm việc vắng nhà**
Chế độ làm việc vắng nhà giúp duy trì quá trình hoạt động để ngăn ngừa phòng trở nên quá nóng khi bạn đang ngủ hoặc ra khỏi nhà. Có thể chọn lựa bất kỳ giá trị nhiệt độ nào trong khoảng từ 18 đến 32°C
▶ Xem trang 15
- Công tắc mở/tắt máy**
Có một công tắc nguồn thứ 2 trên thân của dàn lạnh trong trường hợp bị thất lạc bộ điều khiển từ xa không dây
▶ Xem trang 16
- Chức năng cài đặt phòng ưu tiên**
Khi cài đặt chức năng này, có thể dễ dàng lựa chọn chế độ làm lạnh nhanh và dàn nóng làm việc êm. Cần phải cài đặt chế độ khi cài đặt.
▶ Xem trang 8

Vệ sinh

- Phin lọc tinh xúc tác quang apatit titan**
Phin lọc này là sự kết hợp giữa phin lọc tinh và phin lọc khử mùi xúc tác quang apatit titan thành một phin lọc có hiệu suất cao. Phin lọc giúp giữ lại các phần tử tế vi, khử mùi, thậm chí là vi khuẩn và vi rút. Nó có thể được sử dụng trong 3 năm mà không cần phải thay thế nếu thường xuyên vệ sinh sạch 6 tháng 1 lần.
▶ Xem trang 17
- Phin lọc tinh với chức năng khử mùi xúc tác quang**
Phin lọc này là sự kết hợp giữa phin lọc tinh và phin lọc khử mùi xúc tác quang thành một phin lọc có hiệu suất cao. Phin lọc giúp giữ lại các phần tử tế vi, khử mùi, thậm chí là vi khuẩn và vi rút. Nó có thể được sử dụng trong 3 năm.
▶ Xem trang 17
- Phin lọc khí**
Màng lọc giúp loại bỏ các loại vi rút, vi khuẩn và lọc bụi bẩn, phấn hoa, khói thuốc lẫn trong không khí.
▶ Xem trang 17
- Phin lọc khí chống nấm mốc**
Lưới lọc khí được tẩm chất ngăn chặn nấm mốc không mùi và an toàn, giúp màng lọc miễn dịch hoàn toàn với nấm mốc.
- Chức năng làm việc chống nấm mốc**
Dùng chế độ làm lạnh hay làm khô, chỉ cho máy làm việc ở chế độ quạt gió trong khoảng 1 giờ. Luồng gió này sẽ làm giảm sự phát sinh của nấm mốc và mùi hôi do nấm mốc gây nên bên trong dàn lạnh
- Thiết kế phẳng dễ lau chùi**
Các sản phẩm có thiết kế phẳng dễ dàng làm sạch bề mặt với chỉ một dẻ lau. Có thể tháo dễ dàng nắp trước của máy để làm sạch bên trong.
▶ Xem trang 11

▶ Vui lòng xem trang 19 để biết chức năng của từng loại máy

Hẹn giờ

- Cài đặt tự động tắt/mở máy**
Có thể cài đặt trước thời điểm mở và tắt máy bất kỳ lúc nào trong khoảng thời gian 24 giờ trong ngày. Việc này có thể thực hiện dễ dàng bằng nút nhấn On/Off trên bộ điều khiển từ xa không dây.
▶ Xem trang 6
- Chế độ cài đặt ban đêm**
Nhấn nút Off timer để lựa chọn tự động chế độ cài đặt ban đêm. Chức năng này giúp ngăn chặn sự thay đổi đột ngột nhiệt độ trong phòng bằng cách tăng nhẹ nhiệt độ phòng trước khi máy dừng làm việc, giúp bạn ngủ ngon giấc
▶ Xem trang 16

An tâm

- Tự động khởi động lại sau khi mất điện**
Máy điều hòa ghi nhớ tất cả các cài đặt về chế độ làm việc, lưu lượng gió, nhiệt độ... và tự động phục hồi khi có điện trở lại sau khi bị mất điện.
▶ Xem trang 14
- Tự chuẩn đoán hỏng hóc với màn hình hiển thị số**
Các ký hiệu sự cố ở từng dàn lạnh sẽ được hiện thị trên màn hình của bộ điều khiển từ xa để bạn có thể kiểm tra và bảo dưỡng.
- Xử lý chống ăn mòn cho các cánh trao đổi nhiệt của dàn nóng**
Các cánh trao đổi nhiệt của dàn nóng được xử lý bằng biện pháp chống ăn mòn đặc biệt. Bề mặt cánh được phủ một lớp nhựa acrylic mỏng để nâng cao khả năng chống ăn mòn do muối hay mưa axit

Ưu điểm khác

- An tâm**
Kiểm tra hỏng hóc dây dẫn
Kiểm tra bằng máy tính và chuẩn đoán các hỏng hóc liên quan đến dây dẫn trong quá trình lắp đặt để hạn chế các sự cố sau.
- Uyển chuyển**
Không cần nạp môi chất
Không cần nạp bổ sung cho môi chất lạnh, thậm chí khi sử dụng đường ống dẫn dài
- Xả nước bên hông (trái hoặc phải)**
Dàn lạnh loại treo tường được thiết kế để đường ống xả có thể đầu nối ở bên hông máy, phía trái hoặc phải.

Đặc tính kỹ thuật

Dàn nóng

Tên Model	2MKD58DVM	3MKD58DVM	3MKD75DVM	4MKD75DVM	4MKD100DVM
Nguồn điện	1 pha, 220-240 V, 50 Hz/1 pha, 220-230 V, 60 Hz				
Màu sắc	Trắng ngà				
Loại máy nén	Kiểu rô to hàn kín				
Độ ồn	46/43*		48/45*		
Kích thước (cao x rộng x dày)	mm		735 x 936 x 300		770 x 900 x 320
Trọng lượng máy	kg		55		58
Nguồng làm việc	°CDB				
Chiều dài đường ống cho phép	m		Từ 10 đến 46		60 tổng
Nạp bổ sung môi chất lạnh	g/m				
Chiều cao lắp đặt cho phép	m				

Ghi chú:
* Độ ồn định mức/độ ồn làm việc khi lựa chọn chế độ dàn nóng và dàn lạnh làm việc êm cho tất cả các máy đang hoạt động

Dàn lạnh

Loại treo tường

Tên Model	FTKD25DVM	FTKD35DVM	FTKD50FVM	FTKD60FVM	FTKD71FVM	
Nguồn điện	1 pha, 220-240 V, 50 Hz/1 pha, 220-230 V, 60 Hz					
Màu sắc mặt nạ	Trắng					
Lưu lượng gió (cao)	m³/min (cfm)	8.9 (314)	9.0 (318)	16.8 (593)	17.5 (618)	18.3 (646)
Độ ồn (cao/thấp/cực êm)	dB (A)	37/28/25	39/29/26	44/35/32	45/36/33	46/37/34
Tốc độ quạt gió	5 mức tốc độ, từ êm đến tự động					
Điều khiển nhiệt độ	Điều khiển vi xử lý					
Kích thước (cao x rộng x dày)	mm		283 x 800 x 195		290 x 1,050 x 238	
Trọng lượng máy	kg		9		12	
Kích cỡ đường ống	Ống lỏng	mm		ø6.4		
	Ống gas	mm		ø12.7		
	Ống xả	mm		ø18.0		
Bọc cách nhiệt	Cả ống lỏng lẫn ống gas					

Giấu trần nổi ống gió

Tên Model	CDKD25EAVM	CDKD35EAVM	CDKD25CVM	CDKD35CVM	CDKD50CVM	CDKD60CVM
Nguồn điện	1 pha, 220-240 V, 50 Hz/1 pha, 220-230 V, 60 Hz					
Lưu lượng gió (cao)	m³/min (cfm)	8.7 (307)	9.5 (335)	10.0 (353)	12.0 (424)	16.0 (565)
Độ ồn (cao/thấp/cực êm)*	dB (A)	35/31/29		37/33/31		
Tốc độ quạt gió	5 mức tốc độ, từ êm đến tự động					
Điều khiển nhiệt độ	Điều khiển vi xử lý					
Kích thước (cao x rộng x dày)	mm		200 x 700 x 620		200 x 900 x 620	
Trọng lượng máy	kg		21		25	30
Kích cỡ đường ống	Ống lỏng	mm		ø6.4		ø15.9
	Ống gas	mm		ø12.7		
	Ống xả	mm		ø18.0		
Bọc cách nhiệt	Cả ống lỏng lẫn ống gas					
Áp suất tĩnh ngoài	Pa		35		40	

Ghi chú:
Độ ồn làm việc đối với các máy có đường ống gió phía sau và áp suất tĩnh ngoài là 30 Pa (đối với máy CDKD-EA) và 40 Pa (đối với máy CDKD-C). Nếu đường ống gió dưới đáy máy, độ ồn thêm 6 dB (đối với máy CDKD-EA) và 5 dB (đối với máy CDKD-C)

Loại đặt sàn/ áp trần

Tên Model	FLK25AVMA	FLK35AVMA	FLK50AVMA	FLK60AVMA	
Nguồn điện	1 phase, 220-240 V, 50 Hz/1 phase, 220-230 V, 60 Hz				
Màu sắc mặt trước	Trắng				
Lưu lượng gió (cao)	m³/min (cfm)	7.6 (268)	8.7 (307)	11.4 (402)	12.0 (424)
Độ ồn (cao/thấp/cực êm)	dB (A)	37/31/28	38/32/29	47/39/36	48/41/38
Tốc độ quạt gió	5 mức tốc độ, từ êm đến tự động				
Điều khiển nhiệt độ	Điều khiển vi xử lý				
Kích thước (cao x rộng x dày)	mm		490 x 1,050 x 200		
Trọng lượng máy	kg		16		
Kích cỡ đường ống	Ống lỏng	mm		ø6.4	
	Ống gas	mm		ø12.7	
	Ống xả	mm		ø18.0	
Bọc cách nhiệt	Cả ống lỏng lẫn ống gas				

Điều kiện đo:

- Các thông số trên dựa trên điều kiện sau: nhiệt độ trong phòng 27° CWB, 19° CWB; nhiệt độ ngoài trời: 35° CWB, chiều dài đường ống là 7,5m.
- Độ ồn là giá trị quy đổi trong điều kiện phòng cách âm. Trong suốt quá trình máy làm việc, những thông số này thường cao hơn một ít so với kết quả ở điều kiện môi trường.

Tùy chọn

Dàn nóng

STT	Hạng mục	2MKD58D	3MKD58D	3MKD75D	4MKD75D	4MKD100D
1	Lưới chỉnh hướng gió	KPW945A4				
2	Đầu nối ống nước xả	KKP937A4*1				

Ghi chú:
*1. Một bộ gồm 5 cái cho 5 máy
*2. Một bộ gồm 1 cái cho 1 máy



Lưới chỉnh hướng gió
KPW945A4



Đầu nối ống nước xả
KKP937A4

Dàn lạnh

STT	Hạng mục	Loại treo tường		Loại giấu trần nổi ống gió			Loại đặt sàn/ áp trần
		FTKD25/35D	FTKD50/60/71F	CDKD25/35EA	CDKD25/35/50C	CDKD60C	
1	Bộ điều khiển trung tâm cho 5 phòng*1	KRC72					
2	Bộ điều khiển hợp dùng cho bộ hẹn giờ/ điều khiển từ xa*2 (Tiếp điểm xung thường mở/ Tiếp điểm thường mở)	KRP41A1S					
3	Phin lọc tinh xúc tác quang titan*3	—	KAF952B42	—			—
4	Phin lọc khử mùi xúc tác quang có khung*4	—	—	—			KAZ917B41
5	Phin lọc khử mùi xúc tác quang không có khung*4	KAZ970A42	—	—			KAZ917B42
6	Phin lọc khí có khung*5	—	—	—			KAZ925B41
7	Phin lọc khí không có khung*5	KAF970A42	—	—			KAZ925B42
8	Phin lọc khí có chức năng khử mùi xúc tác quang không có khung*6	—	KAF952A42	—			—
9	Để giữ bộ điều khiển từ xa với dây treo	KKF917A4					
10	Miếng gió hồi	—		KDG19A45			—
11	Bộ cách nhiệt cho nơi độ ẩm cao	—	—	KDT25N32	KDT25N50	KDT25N63	—

Ghi chú:
*1. Adator dây (KRP41A1S) cần thiết trang bị cho từng dàn lạnh
*2. Đồng hồ báo giờ và các thiết bị khác có thể được trang bị tại chỗ khi lắp đặt
*3. Phin lọc khí là thiết bị tiêu chuẩn, cần phải thay thế sau khoảng 3 năm sử dụng
*4. Phin lọc khử mùi xúc tác quang là thiết bị tiêu chuẩn, có thể sử dụng lại nếu được phơi nắng 6 tháng. Chỉ thay thế khi phin lọc bị hư hỏng hoặc mất
*5. Phin lọc khí là thiết bị tiêu chuẩn, cần thay thế sau khoảng 3 tháng sử dụng
*6. Phin lọc khí có chức năng khử mùi xúc tác quang là thiết bị tiêu chuẩn, cần thay thế sau khoảng 3 năm sử dụng



Bộ điều khiển trung tâm 5 phòng KRC72



Phin lọc tinh xúc tác quang apatit titan KAF952B42



Phin lọc tinh không khung KAF970A42



Phin lọc tinh xúc tác quang khử mùi KAF952A42



Để giữ bộ điều khiển từ xa với dây treo KKF917A4

Hệ thống điều khiển

STT	Hạng mục	Loại treo tường	Loại giấu trần nổi ống gió	Loại đặt sàn/ áp trần
1	Bộ điều khiển trung tâm*	DCS302CA61		
2	Bộ điều khiển hợp nhất on/off*	DCS301BA61		
3	Bộ cài đặt thời gian hoạt động*	DST301BA61		
4	Bộ điều khiển hợp dùng cho giao tiếp DIII - NET	KRP928B2S		

Ghi chú:
Bộ điều khiển DIII - NET (KRP928B2S) cần có cho mỗi dàn lạnh



Bộ điều khiển trung tâm DCS302CA61



Bộ điều khiển hợp nhất on/off DCS301BA61



Bộ cài đặt thời gian hoạt động DST301BA61

Dàn nóng	Kết hợp các dàn lạnh	Công suất mỗi dàn lạnh (kW)				Tổng công suất (kW) Định mức (Min-Max)	Tổng tiêu hao điện năng (W) Định mức (Min-Max)	Dòng điện tổng A Định mức (Min-Max)
		Phòng A	Phòng B	Phòng C	Phòng D			
4MKD100DVM (11 A)	25	2.50				2.50 (1.95-3.60)	660 (510-1,050)	3.0 (2.3- 4.8)
	35	3.50				3.50 (2.05-4.50)	1,050 (540-1,530)	4.8 (2.4- 6.9)
	50	5.00				5.00 (2.20-6.20)	1,660 (540-2,490)	7.5 (2.4-11.3)
	60			6.00		6.00 (2.30-6.70)	1,950 (530-2,310)	8.8 (2.4-10.5)
	71			7.10		6.86 (2.41-6.86)	2,510 (560-2,510)	11.0 (2.5-11.0)
	25+25	2.50	2.50			5.00 (2.20-6.70)	1,470 (520-2,510)	6.5 (2.3-11.0)
	25+35	2.50	3.50			6.00 (2.30-6.78)	2,090 (540-2,510)	9.2 (2.4-11.0)
	25+50	2.34	4.67			7.01 (2.45-7.01)	2,510 (550-2,510)	11.0 (2.4-11.0)
	25+60	2.13	5.10			7.23 (2.55-7.23)	2,510 (540-2,510)	11.0 (2.4-11.0)
	25+71	1.99	5.64			7.63 (2.66-7.79)	2,470 (570-2,510)	10.8 (2.5-11.0)
	35+35	3.42	3.42			6.84 (2.40-6.84)	2,510 (570-2,510)	11.0 (2.5-11.0)
	35+50	2.92	4.18			7.10 (2.55-7.10)	2,510 (570-2,510)	11.0 (2.5-11.0)
	35+60	2.82	4.83			7.65 (2.65-7.84)	2,420 (560-2,510)	10.6 (2.5-11.0)
	35+71	2.62	5.31			7.93 (2.76-7.93)	2,510 (590-2,510)	11.0 (2.6-11.0)
	50+50	3.78	3.78			7.56 (2.70-7.56)	2,510 (580-2,510)	11.0 (2.5-11.0)
	50+60	3.59	4.30			7.89 (2.80-7.89)	2,510 (580-2,510)	11.0 (2.5-11.0)
	50+71	3.35	4.76			8.11 (2.91-8.11)	2,510 (600-2,510)	11.0 (2.6-11.0)
	60+60		4.25	4.25		8.50 (2.90-8.50)	2,510 (580-2,510)	11.0 (2.5-11.0)
	60+71		3.92	4.64		8.56 (3.01-8.56)	2,510 (600-2,510)	11.0 (2.6-11.0)
	71+71		4.34	4.34		8.68 (3.12-8.68)	2,510 (630-2,510)	11.0 (2.8-11.0)
	25+25+25	2.49	2.49	2.49		7.47 (2.45-7.47)	2,510 (530-2,510)	11.0 (2.3-11.0)
	25+25+35	2.21	2.21	3.11		7.53 (2.55-7.53)	2,510 (550-2,510)	11.0 (2.4-11.0)
	25+25+50	1.95	1.95	3.88		7.78 (2.70-8.02)	2,380 (560-2,510)	10.5 (2.5-11.0)
	25+25+60	1.87	1.87	4.48		8.22 (2.80-8.37)	2,400 (560-2,510)	10.5 (2.5-11.0)
	25+25+71	2.12	2.12	4.24		8.48 (2.91-8.48)	2,510 (590-2,510)	11.0 (2.6-11.0)
	25+35+35	2.03	2.84	2.84		7.71 (2.65-7.71)	2,510 (580-2,510)	11.0 (2.5-11.0)
	25+35+50	1.84	2.58	3.68		8.10 (2.80-8.10)	2,510 (590-2,510)	11.0 (2.6-11.0)
	25+35+60	1.76	2.46	4.20		8.42 (2.90-8.42)	2,510 (580-2,510)	11.0 (2.5-11.0)
	25+35+71	1.63	2.30	4.66		8.59 (3.01-8.59)	2,510 (610-2,510)	11.0 (2.7-11.0)
	25+50+50	1.66	3.33	3.33		8.32 (2.95-8.32)	2,510 (600-2,510)	11.0 (2.6-11.0)
	25+50+60	1.64	3.26	3.92		8.82 (3.05-8.82)	2,510 (600-2,510)	11.0 (2.6-11.0)
	25+50+71	1.55	3.11	4.39		9.05 (3.16-9.05)	2,510 (630-2,510)	11.0 (2.8-11.0)
	25+60+60	1.56	3.72	3.72		9.00 (3.15-9.00)	2,510 (610-2,510)	11.0 (2.7-11.0)
	25+60+71	1.45	3.27	4.36		9.08 (3.26-9.08)	2,510 (640-2,510)	11.0 (2.8-11.0)
	35+35+35	2.62	2.62	2.62		7.86 (2.75-7.86)	2,510 (600-2,510)	11.0 (2.6-11.0)
	35+35+50	2.38	2.38	3.40		8.16 (2.90-8.16)	2,510 (610-2,510)	11.0 (2.7-11.0)
	35+35+60	2.32	2.32	3.94		8.58 (3.00-8.58)	2,510 (610-2,510)	11.0 (2.7-11.0)
	35+35+71	2.16	2.16	4.39		8.71 (3.11-8.71)	2,510 (630-2,510)	11.0 (2.8-11.0)
	35+50+50	2.24	3.18	3.18		8.60 (3.05-8.60)	2,510 (620-2,510)	11.0 (2.7-11.0)
	35+50+60	2.16	3.09	3.69		8.94 (3.15-8.94)	2,510 (630-2,510)	11.0 (2.8-11.0)
	35+50+71	1.90	2.71	4.42		9.03 (3.26-9.03)	2,510 (650-2,510)	11.0 (2.9-11.0)
	35+60+60	2.05	3.52	3.52		9.09 (3.25-9.09)	2,510 (640-2,510)	11.0 (2.8-11.0)
	50+50+50	3.02	3.02	3.02		9.06 (3.20-9.06)	2,510 (640-2,510)	11.0 (2.8-11.0)
	25+25+25+25	1.95	1.95	1.95	1.95	7.80 (2.70-8.07)	2,210 (550-2,510)	9.7 (2.4-11.0)
	25+25+25+35	1.86	1.86	1.86	2.64	8.22 (2.80-8.28)	2,480 (570-2,510)	10.9 (2.5-11.0)
	25+25+25+50	1.71	1.71	1.71	3.40	8.53 (2.95-8.53)	2,510 (590-2,510)	11.0 (2.6-11.0)
	25+25+25+60	1.61	1.61	1.61	3.86	8.69 (3.05-8.69)	2,510 (600-2,510)	11.0 (2.6-11.0)
	25+25+25+71	1.54	1.54	1.54	4.53	9.00 (3.16-9.00)	2,510 (620-2,510)	11.0 (2.7-11.0)
	25+25+35+35	1.73	1.73	2.44	2.44	8.34 (2.90-8.34)	2,510 (590-2,510)	11.0 (2.6-11.0)
	25+25+35+50	1.62	1.62	2.12	3.40	8.76 (3.05-8.76)	2,510 (610-2,510)	11.0 (2.7-11.0)
25+25+35+60	1.55	1.55	2.17	3.72	8.99 (3.15-8.99)	2,510 (620-2,510)	11.0 (2.7-11.0)	
25+25+35+71	1.56	1.56	2.12	3.96	9.20 (3.26-9.20)	2,510 (640-2,510)	11.0 (2.8-11.0)	
25+25+50+50	1.51	1.51	3.02	3.02	9.06 (3.20-9.06)	2,510 (630-2,510)	11.0 (2.8-11.0)	
25+35+35+35	1.64	2.28	2.28	2.28	8.48 (3.00-8.48)	2,510 (610-2,510)	11.0 (2.7-11.0)	
25+35+35+50	1.53	2.14	2.14	3.07	8.88 (3.15-8.88)	2,510 (630-2,510)	11.0 (2.8-11.0)	
25+35+35+60	1.47	2.06	2.06	3.52	9.11 (3.25-9.11)	2,510 (640-2,510)	11.0 (2.8-11.0)	
35+35+35+35	2.15	2.15	2.15	2.15	8.60 (3.10-8.60)	2,510 (640-2,510)	11.0 (2.8-11.0)	
35+35+35+50	2.03	2.03	2.03	2.91	9.00 (3.25-9.00)	2,510 (650-2,510)	11.0 (2.9-11.0)	

Ghi chú:
 1. Các thông số trên dựa trên điều kiện sau: Nhiệt độ trong phòng: 27° CDB, 19° CWB; nhiệt độ ngoài trời: 35° CDB.
 2. Tổng công suất của các dàn lạnh kết hợp lên đến 10.0 kW (đối với máy 2/3MKD58D), 13.5 kW (đối với máy 3/4MKD75D), 15.6 kW (đối với máy 4MKD100D)
 3. Cường độ dòng điện giới hạn cài đặt cho các máy 3MKD75D và 4MKD75D là 8,5A và 11A.